TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thành

2. Ông Hà Mạnh Linh

- Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Phú - Cán bộ TAND huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST – QĐHPT ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tiến N**

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm 1996 tại C, Phú Thọ;

- ĐKHKTT: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

- Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, hiện nay đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Vợ: Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 2001, hiện nay ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Bị cáo có 02 con, sinh năm 2019 và sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Tại bản án số 118/HSST ngày 16/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong án phí vào tháng 11/2016 và chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/2/2018.

Ngày 23/2/2017, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác. Bị cáo đã thi hành xong khoản phạt 2.500.000đ vào ngày 01/3/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/6/2021. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Danh X**

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

- Sinh ngày 23 tháng 03 năm 1987 tại C, Phú Thọ;

- ĐKHKTT: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10;

- Bố đẻ: Nguyễn Danh T, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, hiện nay đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Vợ: Cù Thị D, sinh năm 1987, hiện nay đang ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Bị cáo có 02 con, sinh năm 2007 và năm 2009;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Văn T**

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

- Sinh ngày 23 tháng 04 năm 2001 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;

- ĐKHKTT: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

- Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, hiện nay đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Ng- ời bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Lê Hữu L - Luật sư, Công ty Luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: SN 164, Mi, T, V, Phú Thọ. (vắng mặt).

- Bị hại: Nguyễn Đức D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm Đ, xã, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Người làm chứng:

- Nguyễn Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- Hà Văn H, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Tiến N, Nguyễn Danh X, Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 00 giờ ngày 15/4/2021, sau khi hát tại quán hát karaoke "Hoàng Gia" của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở khu C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trần Tiến Ng, sinh năm 1996, Nguyễn Danh X, sinh năm 1987, đều ở Khu T, xã T, huyện C và Trần Văn T, sinh năm 2001, ở khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến quầy thanh toán để trả tiền hát. Tại đây X có nói với N về việc anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997 ở Xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ ngồi ở ghế đối diện "nhìn đểu" X (anh D ngồi đối diện với X).

Sau đó N đứng dậy đi về phía D và gọi D đi ra ngoài. Khi vừa ra đến trước cửa quán hát, Ngọc dùng tay phải đấm nhiều cái vào vùng ngực của D, lúc này T và X thấy vậy cũng chạy ra dùng tay chân đánh, đấm vào người D. D vùng thoát ra, chạy vào bên trong quán. N nhặt ở sân quán 01 (một) ống kim loại hình tròn đường kính 02cm dài khoảng 01m rồi dồn đuổi theo D. T và X cũng dồn theo D. Khi Dương chạy vào bên trong quầy thanh toán. N đứng ở ngoài quầy, cách D khoảng 01m, N cầm ống kim loại bằng tay phải vụt từ trên xuống dưới trúng vào người D khoảng 4 đến 5 cái. D dơ tay lên đỡ và ngồi xuống để tránh thì N đi vòng vào bên trong quầy thanh toán và tiếp tục dùng ống kim loại vụt liên tiếp, trúng khoảng 4 cái vào người D. Lúc này, T và X đứng nhìn N đánh D không tham gia can ngăn. Sau đó D có giữ được 1 đầu ống, X chạy vào giằng lấy chiếc ống kim loại thì N, D cùng buông chiếc ống kim loại ra. Sau đó, N thấy ở quầy thanh toán 01 (một) con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, dài 26cm, bản rộng 3,5cm (chuôi dao bằng gỗ, bị vỡ chỉ còn 01 mảnh). N liền cầm dao bằng tay phải chém 01 cái từ trên xuống dưới trúng vào tai trái của D, D lùi vào bên trong thì N vẫn tiếp tục cầm dao lao lại chém liên tiếp trúng vào phần đầu, tay của Dương khoảng 4,5 cái. Thấy D bị chảy máu nhiều, N dừng lại, không chém nữa và để lại con dao ở quầy thanh toán, mảnh chuôi dao lúc này đã bị rơi ra ngoài, dao không còn chuôi. Cùng lúc đó, X cầm chiếc ống kim loại chỉ vào D, chửi D nhưng không đánh D đồng thời X kéo N đi ra ngoài cửa quán. Khi N đi ra đến ngoài sảnh quán thì thấy D đi ra bên ngoài quầy thanh toán, N quay lại, tiếp tục lao về phía D và dùng tay chân đấm, đạp vào người D, mọi người vào can ngăn, đẩy N ra ngoài. Khi ra ngoài sảnh quán, X vứt chiếc ống kim loại trên ra ngoài sân thì N lại nhặt lấy và tiếp tục cầm chiếc ống kim loại này chạy vào vụt 2,3 cái vào người D. Thấy vậy, X chạy vào can, giằng lấy chiếc ống kim loại từ tay N, vứt chiếc ống đi và đẩy N ra ngoài. Khi vừa ra đến cửa quán, N cởi áo phông đang mặc ra, tiếp tục chạy lại phía D, dùng chân đạp, dùng tay đấm liên tiếp 4 đến 5 cái vào người D. Lúc này T vào can và lôi N ra bên ngoài. Sau đó, N tiếp tục quay vào bên trong, đi về phía D và chửi D, nhưng lúc này được mọi người can ngăn nên N không làm gì gây thương tích cho D nữa. Sau đó N, X và T đi về, còn D được mọi người đưa đi Trạm y tế xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để sơ cứu vết thương. Cùng ngày, D được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y, ra viện ngày 26/4/2021.

Tại biên bản làm việc với Trạm y tế xã L, huyện Y ngày 15/4/2021 xác định: Khi vào trạm y tế, anh Nguyễn Đức D tỉnh táo, chảy nhiều máu ở vùng đầu và vùng tay, bị đứt 1/3 tai trái; có 01 vết thương kích thước 05x02cm ở vùng 1/3 trên cẳng tay trái, vết thương sắc gọn; vùng chẩm có 02 vết thương, mỗi vết dài khoảng 06x02cm; tại vùng thái dương có 01 vết thương kích thước 05cmx02cm.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 15/4/2021 tại Trung tâm y tế huyện Y, thể hiện: Khi vào viện, anh Nguyễn Đức D tỉnh táo, đau nhức nhiều vùng đầu, khuỷu tay và vùng tai trái. Vùng chẩm có 02 vết thương sưng nề, rách da, đường kính mỗi vết thương khoảng 06cm và đã được khâu lại. Tai trái có vết thương đứt rời 1/3 vành tai trên, sắc gọn, chảy nhiều máu. Vùng 1/3 dưới cánh tay trái có vết thương rách da đường kính khoảng 04cm đã được khâu kín, sưng nề, rớm máu. Chuẩn đoán: đa thương tích.

Ngày 07/5/2021, anh Nguyễn Đức D có đơn xin giám định thương tích của bản thân. Ngày 10/5/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương có thể của anh Nguyễn Đức Dương. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT/2021 ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Phú Thọ thể hiện:

"- Vùng đầu có 01 vết thương và 03 vết sẹo. Vết số một là vết thương ở thái dương bên trái đang đóng vảy màu nâu KT: 1,5 x 0,1 cm, mép vết thương tương đối gọn. Vết số hai là vết sẹo màu hồng ở đỉnh đầu bên trái KT: 2,5 x 0,1 cm, sẹo tương đối gọn. Vết số ba là vết sẹo màu hồng ở giữa đỉnh chẩm KT: 03 x 0,1 cm, sẹo tương đối gọn. Vết số bốn là vết sẹo màu hồng ở thái dương bên phải KT: 03 x 0,1 cm, mép vết sẹo tương đối gọn.

- 1/3 trên cẳng tay bên trái có một vết sẹo màu hồng, KT: 03 x 0,1 cm, sẹo tương đối gọn.

- Mặt mu bàn tay bên trái có hai vết sẹo màu hồng, sẹo tương đối gọn. Vết số một ở gốc ngón III có KT: 1,5 x 0,1 cm. Vết số hai ở gốc ngón IV có KT: 0,5 x 0,1 cm.

***Kết luận:**

*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng vết thương:

- Vùng đầu có 03 vết sẹo và 01 vết thương:

+ Vết sẹo số một: 01 %;

+ Vết sẹo số hai: 01 %;

+ Vết sẹo số ba: 01 %;

+ Vết thương ở thái dương bên trái: 01 %;

- Tai trái mất một phần vành tai gồm da và sụn: 08%.

- Cẳng bàn ngón tay bên trái có 03 vết sẹo:

+ Vết sẹo số một: 01 %;

+ Vết sẹo số hai: 01 %;

+ Vết sẹo số ba: 01 %.

- Không thấy hình ảnh bong mảnh xương bản ngoài vùng đỉnh đầu phải trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 20/5/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ nên Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 14,25 %.

Làm tròn: 14 %.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức D là: 14 % (Mười bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành các tổn thương trên: Do tác động của vật sắc gây nên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ vật chứng sau:

- 01 (một) con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, dài 26cm, bản rộng 3,5cm, dao không có chuôi;

- 01 (một) ống kim loại dài 1,17m, đường kính 02cm.

Tại cơ quan điều tra, Trần Tiến N, Nguyễn Danh X và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 55/ CT - VKSTN ngày 24 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Trần Tiến N về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung: Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đươc quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Danh X và Trần Văn T về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với 01 tình tiết định khung: Dùng hung khí nguy hiểm đươc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, □p dụng Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến N, Nguyễn Danh X, Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây th- ơng tích".

1, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Tiến Ngọc từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

2, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 1,2,3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt: Nguyễn Danh X từ 13 đến 14 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 28 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 1,2,3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt: Trần Văn Tuấn từ 12 đến 13 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 26 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại về việc bồi thường thiệt hại về tinh thần và sức khỏe. Cụ thể:

+ Bị cáo N bồi thường 50% tổng số tiền anh D yêu cầu tương ứng với số tiền 74.114.500đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 30.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 44.114.500đ;

+ Bị cáo X bồi thường 30% tổng số tiền anh D yêu cầu tương ứng với số tiền 44.468.700đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 34.468.700đ;

+ Bị cáo T bồi thường 20% tổng số tiền anh Dương yêu cầu tương ứng với số tiền 29.645.800đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 19.645.800đ.

* Về xử lý vật chứng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, dài 26 cm, bản rộng 3,5cm; chuôi dao bị vỡ không có chuôi; 01 ống kim loại dài 1,17 m, đường kính 2cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, f, g khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụngán phí, lệ phí toà án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Tiến N, Nguyễn Danh X, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tiến N phải chịu 2.205.725đ (Hai triệu hai trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng); Bị cáo Nguyễn Danh X phải chịu 1.723.435đ (Một triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng); Bị cáo Trần Văn T phải chịu 982.290đ (Chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi đồng);

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T là ông Lê Hữu L vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo T có nhân thân tốt, đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo T tham gia với vai trò thấp nhất trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Tiến N, Nguyễn Danh X, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, ng- ời làm chứng, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra xem xét tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 15/4/2021, tại quán Karaoke " Hoàng Gia" thuộc khu C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã xảy ra xô xát giữa anh Nguyễn Đức D và các đối tượng Trần Tiến N, Nguyễn Danh X và Trần Văn T. N, X, T đã dùng tay, chân đấm, đánh nhiều cái vào người anh D. Sau đó Trần Tiến N đã dùng 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng , một cạnh sắc, dài 26cm, bản rộng 3,5cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng đầu, tai và tay của anh D và dùng 01 (một) ống kim loại dài 1,17 m, đường kính 02 cm (là hung khí nguy hiểm) vụt, đánh vào người anh D. Mặc dù đã được mọi người xung quanh ngăn cản nhưng N vẫn thực hiện hành vi gây thương tích cho anh D nhiều lần rồi mới dừng lại. Hậu quả anh Nguyễn Đức D bị tổn thương ở vùng đầu, tai trái, vùng cẳng tay trái, bàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức D do các đối tượng trên gây ra là 14% (mười bốn phần trăm). Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Tiến N đã phạm vào tội: "Cố ý gây th- ơng tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung: Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đươc quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Danh X và Trần Văn T đã phạm vào tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với 01 tình tiết định khung: Dùng hung khí nguy hiểm đươc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

*"**1**. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

…….

i) Có tính chất côn đồ;

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

a,b…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Đức D một khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nh- sau: Bị cáo Trần Tiến N có tuổi đời còn trẻ nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án số 118/HSST ngày 16/8/2016, bị can bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong án phí vào tháng 11/2016 và chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/2/2018. Ngày 23/2/2017, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác. Bị cáo đã thi hành xong khoản phạt 2.500.000đ vào ngày 01/3/2017 nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt, không nghiêm trọng là cho rằng anh D "nhìn đểu" X mà bị cáo đã dùng chân, tay đấm, đánh, sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 (một) con dao và 01 (một) ống kim loại đánh, đập và chém gây tổn hại sức khoẻ của anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (mười bốn phần trăm). Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị cáo N đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh D, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối hận thực sự nên bị cáo đ- ợc h- ởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo N đ- ợc h- ởng mức hình phạt d- ới khung hình phạt đ- ợc qui định tại khoản

2, Điều 134 Bộ luật hình sự tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo nh- thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ- ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Danh X và Trần Văn T đều ch- a có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt mà X và T đã dùng chân, tay đấm, đánh anh D. Tuy X và T không sử dụng hung khí đối với anh D, nhưng việc tham gia đánh anh D cùng với N thì X và T tham gia với vai trò đồng phạm vừa thực hành vừa giúp sức. Vì vậy cần phải đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra bị cáo X, T đã tự nguyện bồi th- ờng thiệt hại vật chất, bù đắp tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì thế tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đ- ợc giảm đi đáng kể, tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo X, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối hận thực sự nên các bị cáo đ- ợc h- ởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo X, bị cáo T đ- ợc h- ởng mức hình phạt d- ới khung hình phạt đ- ợc qui định tại khoản 2, Điều 132 Bộ luật hình sự và áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng về tội bị cáo đã thực hiện, nh- thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ- ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội.

[4]. Về bồi thường dân sự **:** Bị hại Nguyễn Đức D yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm: Tiền viện phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y: 9.429.000đ, tiền chi phí đi lại là 8.000.000đ; Tiền công lao động nghỉ việc điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y từ ngày 15/2/2021 đến ngày 26/4/2021 là 12 ngày x 200.000đ/1 ngày = 2.400.000đ; Tiền công lao động nghỉ việc của người chăm sóc điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y từ ngày 15/2/2021 đến ngày 26/4/2021 là 12 ngày x 200.000đ/1 ngày = 2.400.000đ; Tiền công lao động của D trong vòng 06 tháng mất khả năng lao động là 36.000.000đ; Tiền sau này D đi làm tai nhân tạo là 60.000.000đ; Tiền bồi thường về tinh thần và sức khoẻ là 30.000.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 148.229.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau về việc bồi thường. Các bị cáo nhất trí cùng nhau bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh Dương là 148.229.000đ. Theo tỉ lệ bị cáo N bồi thường 50%

tổng số tiền bị hại yêu cầu tương ứng với số tiền 74.114.500đ. Bị cáo X bồi thường cho bị hại 30% số tiền bị hại yêu cầu tương ứng với số tiền 44.468.700đ; Bị cáo T bồi thường cho bị hại 20% số tiền bị hại yêu cầu tương ứng với số tiền 29.645.800đ.

Các bên xác nhận quá trình giải quyết vụ án Trần Tiến N đã bồi thường cho anh D số tiền 30.000.0000đ, Nguyễn Danh X và Trần Văn T mỗi người đã bồi thường cho anh D số tiền 10.000.000đ.

Xét đề nghị của anh D và các bị cáo là sự thỏa thuận tự nguyện là phù hợp cần chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, dài 26 cm, bản rộng 3,5cm; chuôi dao bị vỡ không có chuôi; 01 ống kim loại dài 1,17 m, đường kính 2cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự và án phía dân sự sơ thẩm : Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I, □p dụng Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến N, Nguyễn Danh X, Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây th- ơng tích".

1, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Tiến Ng 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

2, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 1,2,3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Danh X 14 (Mười bốn) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3, □p dụng điểm đ khoản 2 , Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 1,2,3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II, Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại về việc bồi thường thiệt hại về tình thần và sức khỏe. Cụ thể:

+ Bị cáo Ngọc bồi thường 50% tổng số tiền anh D yêu cầu tương ứng với số tiền 74.114.500đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 30.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 44.114.500đ;

+ Bị cáo X bồi thường 30% tổng số tiền anh D yêu cầu tương ứng với số tiền 44.468.700đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 34.468.700đ;

+ Bị cáo T bồi thường 20% tổng số tiền anh D yêu cầu tương ứng với số tiền 29.645.800đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10.000.0000đ nay còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 19.645.800đ.

III, Về xử lý vật chứng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, dài 26 cm, bản rộng 3,5cm; chuôi dao bị vỡ không có chuôi; 01 ống kim loại dài 1,17 m, đường kính 2cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

IV, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, f, g khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụngán phí, lệ phí toà án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Tiến Ng, Nguyễn Danh X, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tiến N phải chịu 2.205.725đ (Hai triệu hai trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng); Bị cáo Nguyễn Danh X phải chịu 1.723.435đ (Một triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng); Bị cáo Trần Văn T phải chịu 982.290đ (Chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi đồng);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà Ng- ời phải thi hành ch- a thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi xuất theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, Người bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ;huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Tuy Lộc
- Bị cáo; Người bị hại
- L- u HS, AV.

Đinh Thị Thu Huyền